

SỬ DỤNG TRẮC NGHIỆM TẠI CÁC CƠ SỞ THĂM KHÁM TÂM LÝ - Y TẾ Ở HÀ NỘI

Trần Thị Minh Đức

Đại học Quốc gia Hà Nội.

Hiện nay ở Việt Nam đang có một dùng trắc nghiệm. Hầu như cơ sở thăm khám tâm lý nào cũng lấy trắc nghiệm làm công cụ để đánh giá bệnh nhân, trong khi việc chuẩn hóa hay thích nghi trắc nghiệm lại không làm một cách khoa học. Khi được yêu cầu sử dụng trắc nghiệm để có kết quả bổ sung trong thăm khám, chúng ta chỉ lựa chọn những trắc nghiệm nào đơn giản, dễ làm và không tốn nhiều thời gian hướng dẫn và thời gian để bệnh nhân hoàn thành trắc nghiệm. Trong khi đó, những người tiến hành làm trắc nghiệm lại chưa được đào tạo chuyên về lĩnh vực trắc nghiệm. Do vậy còn nhiều bất cập... (TS. Nguyễn Kim Quý).

Trong khuôn khổ của một nghiên cứu nhỏ được tài trợ bởi ĐHQGHN (cùng tên với bài báo này), chúng tôi xin trình bày một số ý kiến của các nhà tâm lý học, bác sỹ tâm thần xung quanh việc sử dụng trắc nghiệm tâm lý trong thăm khám bệnh hiện nay ở các cơ sở có sử dụng trắc nghiệm. Những vấn đề được đề cập trong bài viết này là:

- Tình hình sử dụng trắc nghiệm tại các cơ sở.
- Chuẩn hóa các trắc nghiệm và đội ngũ sử dụng trắc nghiệm hiện nay.
- Vấn đề đào tạo các nhà tâm lý học lâm sàng.

1. Tình hình sử dụng trắc nghiệm tại các cơ sở

Trắc nghiệm của nước ngoài được du nhập vào Việt Nam khi nào? ai, cơ sở nào được quyền quản lý, sử dụng và sử dụng nó như thế nào...? Đó là những câu hỏi không dễ có được câu trả lời chính xác. Một số bác sỹ tâm thần cho rằng: Trắc nghiệm được dùng để thăm khám bệnh đầu tiên trong ngành tâm thần học là từ những năm 60 của thế kỷ XX. Sau đó khoảng năm 1995, một số trắc nghiệm đo rối loạn cảm xúc, hành vi được đưa vào giảng dạy trong trường Đại học Y khoa.

Trong ngành tâm lý học, trắc nghiệm được dùng trong công tác tư vấn hướng nghiệp, khởi đầu vào năm 1970. Phong trào tư vấn hướng nghiệp thực hiện ở một số trường phổ thông trung học nhằm chẩn đoán tình trạng học kém, lưu ban, tư vấn nghề được báo chí đăng rầm rộ những năm 80. Những người đi tiên phong trong lĩnh vực trắc nghiệm hướng nghiệp cho học sinh chủ yếu là những nhà tâm lý học giáo dục, nhà tâm lý học hướng nghiệp thuộc Viện Khoa học giáo dục cũ (nay là Viện Nghiên cứu chiến lược và phát triển giáo dục). Cũng vào những năm 1980, 1981 Trung tâm Chẩn đoán và Tư vấn giáo dục (thuộc Viện Khoa học giáo dục cũ) và Trung tâm Hướng nghiệp (thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo) được thành lập. Sau vài năm hoạt động hướng nghiệp rầm rộ, “Phong trào trắc nghiệm” đã hoàn toàn bị “xẹp”. Khoảng năm năm lại đây, việc sử dụng đa dạng các trắc nghiệm nước ngoài trong các bệnh viện, các cơ sở thăm khám tâm lý lại được rộ lên với sự góp mặt của các nhà tâm lý học trẻ tuổi. Đây là một hiện tượng khích lệ cho ngành tâm lý học và đáng được xem xét.

Hiện nay, các cơ sở thăm khám tâm lý - y tế ở Hà Nội, như Viện Sức khỏe tâm thần Quốc gia; Viện Quân y 103; khoa Tâm thần nhi, bệnh viện Nhi Trung ương sử dụng thường xuyên các trắc nghiệm trong thăm khám bệnh. Đó là: Thang đo trầm cảm Beck, Hamington và thang lo âu Jung, trắc nghiệm trí tuệ Weschler, Raven, chủ yếu do những cán bộ được đào tạo chuyên ngành tâm lý học thuộc ĐHKHXH & NV và ĐHSHPN thực hiện. Ngoài ra, khoa Tâm thần nhi Trung ương còn thường xuyên sử dụng thang đánh giá hành vi của trẻ từ 4 - 18 tuổi, thang đánh giá phát triển vận động Denver; Viện Quân y 103 sử dụng thêm các trắc nghiệm phóng chiếu TAT, Rorschach và trắc nghiệm khảo sát tư duy Pictogram; Viện Sức khỏe tâm thần Quốc gia sử dụng thêm trắc nghiệm đo nhân cách - MMPI. Ngoài các cơ sở thăm khám tâm lý - y tế trên, một số trường đại học, như Đại học Bách khoa, Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Xây dựng, Đại học Giao thông vận tải, Đại học Thủy lợi... cũng sử dụng các trắc nghiệm trí tuệ để tuyển đầu vào cho sinh viên các lớp tài năng. Phòng Tâm lý học thuộc trường trung học Hoa Sữa dùng trắc nghiệm Raven để đo lường trí tuệ học sinh đầu vào. Trung tâm N-T của cố bác sỹ Nguyễn Khắc Viện trước đây cũng từng sử dụng các trắc nghiệm đo trí tuệ, cảm xúc và các trắc nghiệm phóng chiếu CAT, TAT, PN, Rorschach... Được biết nhiều trắc nghiệm ở đây đã dịch ra tiếng Việt. Hiện nay, Trung tâm không sử dụng trắc nghiệm trong thăm khám tâm lý, nên các trắc nghiệm trên đã được đóng thùng, học kỹ. Những người trẻ tuổi làm việc ở Trung tâm đều không biết Trung tâm đang có bao nhiêu trắc nghiệm và đó là những loại trắc nghiệm nào!

Qua phỏng vấn những người đang sử dụng các trắc nghiệm tại các cơ sở thăm khám tâm lý - y tế đều có nhận xét chung rằng: Việc sử dụng trắc nghiệm của chúng ta hiện nay là mang tính tự phát, nhỏ lẻ, phân tán. Giữa các cơ sở không có sự liên thông trong việc cập nhật, cũng như trao đổi trắc nghiệm.

Thực tế là các cơ sở không muốn chia sẻ những trắc nghiệm mình đang có, họ tự thích nghi trong khuôn khổ cơ sở của mình. Do vậy, có những trắc nghiệm đã được thích nghi hóa, hay đã được dịch ở cơ sở này, nhưng cơ sở khác không biết và không được biết.

Các trắc nghiệm du nhập vào Việt Nam chủ yếu do các sinh viên tâm lý học, các bác sỹ tâm thần được đào tạo ở nước ngoài từ những thập niên 70. Họ được học, tự học, tìm kiếm các trắc nghiệm, dịch, sau đó đưa vào sử dụng. Ngoài ra, các chuyên gia nước ngoài làm việc hợp tác với các bác sỹ, các nhà tâm lý học Việt Nam cũng là nguồn cung cấp các trắc nghiệm. Đa phần các trắc nghiệm này là các câu hỏi, các bộ tranh photo không kèm bảng hướng dẫn sử dụng và mã giải đáp.

Liên quan đến tính hiệu quả của việc sử dụng các trắc nghiệm trong thăm khám tâm lý, hầu hết các cơ sở đang sử dụng trắc nghiệm ở Hà Nội đều có những đánh giá tích cực với các trắc nghiệm mà họ đang dùng, đã qua chỉnh sửa ít nhiều cho phù hợp với đối tượng của họ. Điều mong muốn của các cơ sở này là được tiếp cận nhiều hơn nữa với các trắc nghiệm nước ngoài (vì họ không tin là có thể tự xây dựng được trắc nghiệm cho mình) để giúp cho việc đánh giá kết quả trị liệu, bổ sung vào kết quả thăm khám lâm sàng cho tốt hơn... Qua kết quả sử dụng trắc nghiệm ở Trung tâm N-T cho thấy đối tượng thăm khám ở đây là trẻ em, chủ yếu là những trẻ nhỏ tuổi. Giai đoạn 1997-2001, Trung tâm có sử dụng trắc nghiệm trong chẩn đoán. Tuy nhiên, sau nhiều năm sử dụng, Trung tâm nhận thấy các trắc nghiệm này đều của nước ngoài, không phù hợp với văn hóa, tư duy của người Việt Nam. Do nhận thấy không có hiệu quả nên hiện tại Trung tâm không dùng trắc nghiệm trong thăm khám tâm lý nữa (Th.s Nguyễn Đức Chuẩn).

2. Chuẩn hóa trắc nghiệm và đội ngũ sử dụng trắc nghiệm hiện nay

Khi nói đến việc chuẩn hóa các trắc nghiệm nước ngoài đang sử dụng ở Việt Nam, câu đầu tiên chúng tôi thường nghe là: *"Không phải chúng ta không nghĩ đến việc chuẩn hóa trắc nghiệm, nhưng việc đó là rất khó trong hoàn cảnh nước ta hiện nay..."*. Thực tế là như vậy! Việc chuẩn hóa trắc nghiệm làm mọi người liên tưởng đến vấn đề kinh phí, đến tính chất phức tạp của việc lấy mẫu theo số đông, sự tham gia của các nhà chuyên môn, cũng như sự đòi hỏi khắt khe của quy trình chuẩn hóa trắc nghiệm... Vì vậy, có thể nói, hầu hết các trắc nghiệm được sử dụng ở Việt Nam hiện nay đều chưa được chuẩn hóa. Trên thực tế, chúng ta chưa có một tổ chức nào đứng ra chịu trách nhiệm quản lý việc sử dụng và chuẩn hóa trắc nghiệm. Tuy nhiên, chúng ta không thể ngồi chờ đến khi các trắc nghiệm được chuẩn hóa, như thế sẽ mất nhiều thời gian. Chúng ta đang vừa sử dụng, vừa sửa đổi cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và văn hóa Việt Nam, tất nhiên là phải hết sức thận trọng (PGS.TS. Nguyễn Sinh Phúc).

Đã có một vài trắc nghiệm được thích nghi hóa, theo kiểu vừa sử dụng, vừa chỉnh sửa. Chẳng hạn như TAT được thử trên gần 400 học sinh một trường phổ thông trung học, nhưng các bức tranh với các khuôn mặt châu Âu vẫn được giữ nguyên. Hoặc trắc nghiệm cho người có rối loạn tâm lý, đang dùng trong các cơ sở thăm khám tâm thần, được thích nghi trên các sinh viên ĐH Y Hà Nội. Được biết thang trầm cảm Beck, thang lo âu Jung được bệnh viện Nhi Trung ương chuẩn hóa trên mẫu hơn 1000 người. Các trắc nghiệm này được đánh giá là đáng tin cậy tại các cơ sở thăm khám tâm lý ở Hà Nội. “*Chuẩn hóa trắc nghiệm*” là khái niệm được nhìn nhận nghiêm túc, khái niệm “*cửa miệng*” của các nhà tâm lý học, các bác sỹ tâm thần. Tuy nhiên, khái niệm này vẫn đang nằm ở bình diện nhận thức.

Đánh giá đội ngũ thực hiện trắc nghiệm tại các cơ sở thăm khám tâm lý, Ths. Nguyễn Hồng Thúy cho biết: Thật buồn khi phải thừa nhận một thực tế là đội ngũ này của chúng ta còn non kém về trình độ và chuyên môn. Tuy nhiên, họ không có lỗi trong chuyện này. Những non kém đó là do chúng ta chưa có cơ sở đào tạo dạy sử dụng trắc nghiệm trong thăm khám tâm lý. Những kỹ thuật mà chúng ta đang dùng đều mang tính chất tự học. Chúng ta không có hiểu biết sâu về trắc nghiệm mà chúng ta đang sử dụng, những gì chúng ta đang có chỉ là một sự cóp nhặt, không hề tuân theo một quy trình nghiêm ngặt nào. Về nguyên tắc, chỉ những người học tâm lý mới được làm trắc nghiệm tâm lý, nhưng chúng ta không tuân thủ theo nguyên tắc này.

TS.BS. Hoàng Cẩm Tú: Tôi có thể khẳng định hầu hết những người sử dụng trắc nghiệm hiện nay đều chưa qua đào tạo. Việc này chưa hề có ở Việt Nam. Những người làm trắc nghiệm hiện nay chỉ được học sơ sơ về trắc nghiệm cụ thể. Vừa học, vừa làm và vừa mày mò. Còn các trắc nghiệm mà chúng ta đang sử dụng hầu hết không có bản gốc. Cái chúng ta đang có chỉ là “*truyền miệng*”. Do đó, quá trình sử dụng gặp nhiều khó khăn và không chặt chẽ, sai sót trong quá trình làm và sự tùy tiện trong đánh giá là không thể tránh khỏi. Có những trắc nghiệm được thích nghi từ năm 1990, nhưng đến nay vẫn không có bất kỳ một sự sửa đổi nào trong các mục của trắc nghiệm, những người sử dụng đều biết là không còn phù hợp với người Việt Nam, như Denver I, nhưng chúng ta vẫn phải sử dụng vì không có cái khác thay thế.

Việc không thích nghi và cập nhật những trắc nghiệm mới, những phiên bản mới là một thiệt thòi cho người bệnh và cho cả người làm trắc nghiệm. Có một thực tế là: chúng ta khi biết trên thế giới có trắc nghiệm nào đó, đã cố gắng xoay sở, tìm kiếm, học hỏi để vận dụng thì họ đã dùng đến phiên bản thứ bao nhiêu rồi. Có thể lấy ví dụ, trong khi hiện nay chúng tôi cố gắng thích nghi trắc nghiệm MMPI để đưa vào sử dụng, thì trên thế giới đang dùng MMPI-II (PGS.TS. Nguyễn Sinh Phúc).

Hiện nay đang phổ biến tình trạng dạy sử dụng trắc nghiệm theo kiểu “người đi trước hướng dẫn cho người đi sau”, hướng dẫn cho ai mà họ thích. Vì vậy, nhiều người không làm việc trên lĩnh vực tâm lý học lâm sàng, các bác sỹ, thậm chí những người thuộc các ngành học khác đang lưu trữ riêng các trắc nghiệm phóng chiếu và sử dụng chúng cho các “bệnh nhân” của mình. Như TS. Nguyễn Kim Quý nhận xét: “*Cách làm này đúng là “điếc không sợ súng” của một số người sử dụng trắc nghiệm tâm lý hiện nay*”.

Bàn về vị trí của nhà tâm lý học lâm sàng trong bệnh viện, một sinh viên K 47, chuyên ngành tâm lý học lâm sàng nhận xét: Trong bệnh viện mà chúng tôi thực tập, tư cách thăm khám tâm lý của nhà tâm lý học không được rõ ràng. Nhà tâm lý học chỉ làm trắc nghiệm khi có chỉ định của bác sỹ trên bệnh nhân cụ thể và làm trắc nghiệm nào là do bác sỹ chỉ định. Vị trí của nhà tâm lý học lâm sàng trong bệnh viện không thật sự được coi trọng, điều này cũng làm cho nhà tâm lý rơi là trách nhiệm nâng đỡ, trò chuyện, lắng nghe bệnh nhân và gia đình bệnh nhân. Việc chẩn đoán đôi khi không tuân thủ về mặt thời gian như đòi hỏi ở bảng phân loại bệnh quốc tế ICD-10.

3. Vấn đề đào tạo các nhà tâm lý học lâm sàng

Hiện nay khoa Tâm lý học, ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN là cơ sở duy nhất có bộ môn Tâm lý học lâm sàng. Trong bộ môn này có bốn lớp sinh viên (khoảng 20 em trong một lớp) sẽ và đang học chuyên ngành lâm sàng bằng tiếng Pháp. Những môn học mà sinh viên được học thực chất chỉ là những môn học lý thuyết, đại cương, với số lượng thời gian trung bình 45 tiết/môn. Thực chất, sinh viên không được học thực hành cách sử dụng các trắc nghiệm - với tư cách là một môn học. Vì vậy, kiến thức, kỹ năng về trắc nghiệm mà sinh viên có là do họ tự học.

Khoa Tâm lý học mặc dù đã cố gắng có những tiếp xúc với các cơ sở thăm khám tâm lý như Viện Sức khỏe tâm thần Quốc gia; Viện Quân y 103; khoa Tâm thần nhi, bệnh viện Nhi Trung ương; Phòng Tư vấn trường trung học Hoa Sữa; trường phổ thông trung học Đinh Tiên Hoàng... để sinh viên có thể được đến thực tập. Tuy nhiên, do giờ học trên giảng đường của sinh viên còn chiếm nhiều thời gian; vấn đề quản lý giờ thực tập của sinh viên chưa rõ ràng; không phải cơ sở thăm khám tâm lý nào cũng đánh giá đúng vai trò của nhà tâm lý học lâm sàng; các cơ sở thực tập không có/bị những ràng buộc mang tính “nguyên tắc” với trường học... nên sinh viên chưa được giúp đỡ tốt khi thực tập ở cơ sở.

Có vẻ như chúng ta vẫn chưa dành một vị trí xứng đáng cho lĩnh vực tâm lý học lâm sàng. Điều này được hiển thị ngay trong chương trình đào tạo của bộ môn lâm sàng. Ví dụ, có dạy cho sinh viên sử dụng trắc nghiệm như một môn học không? Những môn học nào buộc phải dạy cho người học ở cấp

cử nhân, cấp thạc sỹ để có được chức danh nhà tâm lý học lâm sàng? Giáo viên đại học hay nhà tâm lý ở cơ sở chịu trách nhiệm kiểm soát thực tập của sinh viên? Quy định sinh viên chuyên ngành lâm sàng phải bắt buộc có bao nhiêu giờ thực tập thì mới được tốt nghiệp? v.v... Đây là những vấn đề còn bỏ ngỏ trong đào tạo tâm lý hiện nay.

Để kết thúc bài viết này, tôi xin đưa ra lời nhận xét của BS.TS Hoàng Cẩm Tú: Trong thăm khám tâm lý chúng ta không thể chỉ dựa trên thăm khám lâm sàng. Vì đó là những lời nhận xét chủ quan của nhà tâm lý học, của thầy thuốc. Ưu điểm của việc sử dụng trắc nghiệm là: giúp cho các bác sĩ, nhà tâm lý học lượng giá được kết quả lâm sàng, có giá trị củng cố về mặt chẩn đoán, đánh giá mức độ tăng, giảm của bệnh sau khi sử dụng một liệu pháp trị liệu nào đó. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào việc lựa chọn trắc nghiệm phù hợp, vào trình độ đào tạo lý thuyết và kỹ thuật, tay nghề của người làm trắc nghiệm. Về khía cạnh này, chúng ta lại non yếu.

Thực trạng về sử dụng các trắc nghiệm trong thăm khám tâm lý hiện nay ở Việt Nam khiến chúng tôi liên tưởng tới các từ sau: Tự phát; Cục bộ; Thiếu kiểm soát; Chưa chuẩn hóa; Chưa qua đào tạo; Thiếu kinh nghiệm; Có hiệu quả; Tự tin; Nhiệt tình và Hy vọng.

Tài liệu tham khảo

1. Các đoạn trích phỏng vấn được sử dụng trong bài này được thực hiện bởi Nguyễn Thị Phương Nhung, Nguyễn Anh Thư và Trần Thị Minh Đức - Trung tâm Nghiên cứu về Phụ nữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Ngô Công Hoàn. *Những trắc nghiệm tâm lý*. NXB ĐHSPT HN, 2004.
3. Trần Kiều. *Trí tuệ và đo lường trí tuệ*. NXB Chính trị Quốc gia, 2005.
4. Nguyễn Văn Nhận, Nguyễn Sinh Phúc. *Trắc nghiệm tâm lý lâm sàng*. NXB QĐND, 2004.
5. Trần Trọng Thủy. *Khoa học chẩn đoán tâm lý*. NXB GD, 1992.